



Thứ năm, ngày 18 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên điều chỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 19/7/2019		•	
Tuần 15/7-19/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm trong phiên hôm nay.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MWG (+0.31 điểm); VCB (+0.21 điểm); BID (+0.15 điểm); PHR (+0.12 điểm); MBB (+0.06 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-1.32 điểm); GAS (-0.95 điểm); VIC (-0.69 điểm); NVL (-0.45 điểm); BVH (-0.44 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,804.4 tỷ đồng, giảm 16.8% so với phiên hôm trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 4.48 điểm. Thị trường có 115 mã tăng và 180 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 6.52 điểm, đóng cửa tại 976.05 điểm trong khi HNX-Index tăng 0.16 điểm lên 106.74 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 84.34 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã PLX (102.54 tỷ), VCB (28.20 tỷ) và CTD (27.18 tỷ). Tuy nhiên, họ lại bán ròng 34.33 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Áp lực điều chỉnh của các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, FPT, GAS, MSN, PNJ xuất hiện ngay từ đầu phiên sáng là nguyên nhân chính dẫn tới sự sụt giảm của thị trường. Trong phiên chiều, thị trường tiếp tục đi xuống do lực bán mạnh tại một số Bluechips như BVH, MSN, VJC đi cùng với loạt giao dịch âm ảm của nhóm cổ phiếu ngân hàng, dầu khí. Chốt phiên, thị trường giảm 6.52 điểm xuống mốc 976.05 điểm. Thanh khoản thị trường và giá trị mua ròng của khối ngoại cũng có sự suy giảm so với những phiên gần đây. Hợp đồng tương lai F1907 đáo hạn và tâm lý bất ổn trước diễn biến căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ Trung cũng góp phần làm thị trường biến động theo hướng tiêu cực hơn trong hôm nay.

Danh mục i-Invest: Theme_Ngân hàng: +0.2%

Phân tích kỹ thuật:

PVB_Tăng mạnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

976.05

Giá trị: 2804.4 tỷ

-6.52 (-0.66%)

Khối ngoại (ròng): 84.34 tỷ

HNX-INDEX

106.74

Giá trị: 395.77 tỷ

0.16 (0.15%)

Khối ngoại (ròng): -34.33 tỷ

UPCOM-INDEX

57.42

Giá trị: 242.28 tỷ

0.37 (0.65%)

Khối ngoại(ròng): 6.58 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	56.9	0.14%
Giá vàng	1,421	-0.38%
Tỷ giá USD/VND	23,217	0.06%
Tỷ giá EUR/VND	26,054	0.23%
Tỷ giá JPY/VND	21,549	0.25%
LS liên NH 1 tháng	3.6%	7.12%
LS TPCP 5 năm	3.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Thị trường phái sinh

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

iBroker

Trang 7

iINVEST

Trang 8

Khuyến cáo sử dụng

Trang 9

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Ngân hàng: +0.2%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Ngân hàng	0.2%	2.7%	7.8%	1.9%	10.8%	1.1%
Dầu khí	0.0%	0.6%	4.3%	3.7%	18.3%	25.1%
Nước & Năng lượng	-0.1%	-2.1%	1.3%	5.5%	12.3%	26.9%
Chiến tranh thương mại	-0.3%	0.0%	2.4%	2.1%	9.9%	21.8%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.4%	0.4%	4.0%	2.9%	6.7%	6.7%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.5%	-0.6%	1.9%	-2.8%	5.6%	-5.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.5%	-2.6%	2.8%	3.8%	13.2%	27.7%
ĐBS & Khu công nghiệp	-0.7%	-0.8%	3.2%	0.4%	6.9%	4.6%
Hàng tiêu dùng	-0.9%	0.0%	4.0%	1.9%	6.8%	10.8%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-1.1%	-1.3%	1.8%	-0.7%	6.6%	3.8%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.3%	1.5%	3.8%	-2.9%	7.5%	5.3%
VNINDEX	-0.7%	-0.3%	3.4%	1.0%	8.2%	3.6%
VN30INDEX	-1.0%	-0.9%	2.1%	-0.7%	1.9%	-4.9%

Phân tích kỹ thuật

PVB_Tăng mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD nằm trên cả đường tín hiệu và đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA20 hội tụ với MA50 và nằm trên MA200.

Nhận định: Cổ phiếu PVB đã có tín hiệu bứt phá sau xu hướng tích lũy trung hạn tại vùng đáy 18-19. Thanh khoản cổ phiếu đã vượt xa ngưỡng trung bình giao dịch trung bình 20 phiên trong phiên, cho thấy tín hiệu tăng khá mạnh mẽ. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD cũng đều ủng hộ xu hướng này. Đường giá PVB cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku và đường MA200 cho thấy tín hiệu tăng khá vững chắc trong trung hạn. Vận động 3 đường MA cũng củng cố xu hướng tăng giá trong ngắn hạn khi MA20 đang hội tụ với MA50. Như vậy, PVB sẽ tăng trở lại ngưỡng giá kháng cự 2 tiếp theo tại vùng giá 23-24 trong các phiên giao dịch tới.

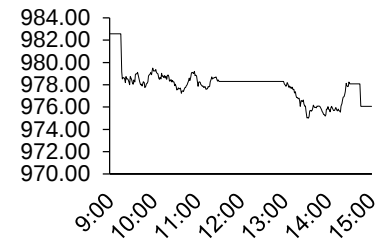


Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

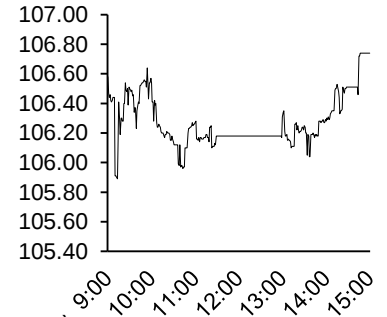
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

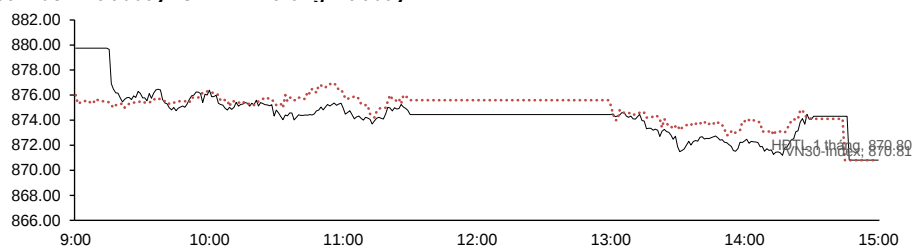
Hình 3

Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Bảo hiểm	-2.14%
Tài nguyên Cơ bản	-1.44%
Thực phẩm và đồ uống	-1.20%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-1.19%
Y tế	-1.00%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.99%
Truyền thông	-0.90%
Dịch vụ tài chính	-0.60%
Ô tô và phụ tùng	-0.58%
Bất động sản	-0.55%
Du lịch và Giải trí	-0.44%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.36%
Dầu khí	-0.35%
Công nghệ Thông tin	-0.31%
Xây dựng và Vật liệu	-0.28%
Ngân hàng	-0.23%
Hóa chất	1.22%
Bán lẻ	1.99%

Nguồn: FiinPro

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 4
VN30-Index Intraday vs HDTL 1 tháng Intraday

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3

Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1907	870.80	-0.82%	-0.01	-60.1%	26981	7/18/2019	0
VN30F1908	876.20	-0.44%	5.39	92.2%	52992	8/15/2019	28
VN30F1909	880.00	-0.32%	9.19	23.9%	88	9/19/2019	63
VN30F1912	881.90	-0.46%	11.09	63.2%	124	12/19/2019	154

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	103.90	2.26	0.94
MBB	22.20	0.45	0.18
VCB	76.40	0.26	0.09
ROS	27.50	0.36	0.02
STB	11.55	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	75.8	-5.01	-2.67
EIB	17.3	-5.46	-1.49
HPG	21.0	-1.87	-0.95
NVL	57.8	-2.86	-0.79
TCB	20.9	-0.95	-0.65

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index đang giảm 8.94 điểm xuống mức 870.81 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như MSN, EIB, NVL, HPG, và TCB tác động mạnh đến xu hướng giảm của VN30. VN30 đã mất ngưỡng kháng cự 880 điểm, và đang vận động quanh ngưỡng hỗ trợ 871 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy chỉ số đã tích lũy và chưa xác định một xu hướng rõ ràng.
- Các HDTL đều giảm điểm theo đà giảm điểm của VN30. VN30F1M đáo hạn ngày hôm nay 18/07. Hợp đồng này giảm mạnh về cuối phiên theo đà giảm của VN30. Sự quan tâm của nhà đầu tư vẫn đang chuyển hướng sang các hợp đồng khác. Khối lượng giao dịch và vị thế mở của các hợp đồng tiếp tục tăng cho thấy kỳ vọng tăng giá tiếp tục tăng cao. Nhà đầu tư có thể theo dõi và ưu tiên những nhịp cạnh mua trong các pha điều chỉnh kỹ thuật của chỉ số cơ sở quanh ngưỡng hỗ trợ 871 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	Tỷ lệ chuyển đổi	KL niêm yết	Giá thực hiện	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá hòa vốn	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	BSC	3 tháng	9/9/2019	53	4:1	1,000,000	88,300	2,000	4,360	3.32%	96,300	4,120
CHPG1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	54	2:1	2,000,000	22,900	1,200	1,040	-9.57%	47,999	161
CHPG1902	KIS	6 tháng	12/11/2019	146	5:1	3,000,000	41,999	1,000	520	-1.89%	168,888	0
CHPG1903	VPBS	3 tháng	9/12/2019	56	2:1	1,500,000	23,200	1,500	960	-12.73%	22,100	138
CMBB1901	SSI	3 tháng	9/28/2019	72	1:1	3,000,000	20,600	1,900	2,860	0.35%	23,700	2,110
CMBB1902	HSC	6 tháng	12/17/2019	152	1:1	1,000,000	21,800	3,200	3,390	0.59%	26,300	2,058
CMWG1902	VND	6 tháng	12/11/2019	146	4:1	2,400,000	90,000	2,990	5,120	4.70%	48,990	4,340
CPNJ1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	54	5:1	1,000,000	78,800	1,700	1,990	-6.57%	26,300	287
CVNM1901	KIS	6 tháng	12/13/2019	148	10:1	5,000,000	158,888	1,200	1,100	-2.65%	47,200	138
CFPT1902	SSI	3 tháng	9/30/2019	74	1:1	1,000,000	46,000	1,201	4,740	-2.67%	97,800	3,056
CFPT1903	SSI	6 tháng	12/30/2019	165	1:1	2,000,000	46,000	1,202	7,110	-3.40%	57,000	4,496
CHPG1904	SSI	3 tháng	9/30/2019	74	1:1	1,000,000	23,100	1,203	1,860	-2.62%	98,800	419
CHPG1905	SSI	6 tháng	12/30/2019	165	1:1	1,000,000	23,100	1,204	2,860	-4.67%	93,300	977
CMWG1903	HSC	6 tháng	12/30/2019	165	5:1	2,000,000	95,000	1,205	4,020	7.20%	25,800	2,829
CMWG1904	SSI	6 tháng	12/30/2019	165	1:1	1,000,000	90,000	1,206	21,400	8.08%	165,000	17,829
CFPT1901	VND	3 tháng	9/11/2019	55	2:1	2,000,000	45,000	1,207	3,060	-4.38%	27,000	17,830

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 18/07/2019, đa số chứng quyền và chứng khoán cơ sở đều giảm giá. CHPG1903 và CHPG1901 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 12.73% và 9.57%. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ 0.13%, CMWG1902 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 13% thị trường.
- Các chứng quyền vẫn duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết. Ngoại trừ CHPG1902 và CVNM1901, CPNJ1901 và CHPG1903 tiếp tục là những chứng quyền có sự chênh lệch lớn nhất giữa giá thị trường lần lượt ở mức 1,990 VND và 960 VND, và giá lý thuyết lần lượt ở mức 1703 VND và 822 VND. Các chứng quyền đang có sự phân hóa về trạng thái. CHPG1902 và CVNM1901 tiếp tục là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. CMWG1901 và CMWG1902 đang là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy xu hướng tích lũy ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Áp lực bán có thể tiếp diễn trong những phiên tới.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	103.9	2.3%	0.7	2,000	5.0	7,159	14.5	4.6	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	73.3	-1.2%	1.0	710	1.7	4,802	15.3	4.0	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	85.8	-2.5%	1.3	2,615	1.4	1,622	52.9	4.0	25.7%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	37.0	-1.3%	0.7	372	0.1	2,459	15.0	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	114.8	-0.6%	1.1	16,701	2.3	1,303	88.1	6.5	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.6	-1.1%	1.1	3,706	2.7	1,033	35.4	3.0	32.4%	8.8%
NVL	Bất động sản	57.8	-2.9%	0.8	2,338	1.4	3,686	15.7	2.7	7.2%	20.8%
REE	Bất động sản	33.3	-0.6%	1.1	449	0.7	5,659	5.9	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	19.2	0.5%	1.4	292	0.5	3,364	5.7	1.3	48.5%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.6	-1.0%	1.3	566	1.4	2,169	11.8	1.4	58.8%	11.9%
VCI	Chứng khoán	33.5	-0.6%	1.0	237	0.0	5,067	6.6	1.5	37.1%	24.7%
HCM	Chứng khoán	23.7	-1.0%	1.5	314	0.4	2,009	11.8	1.0	57.2%	14.1%
FPT	Công nghệ	46.8	-0.5%	0.8	1,380	2.1	4,061	11.5	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	40.0	-1.0%	0.4	433	0.0	3,778	10.6	2.7	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	107.2	-1.6%	1.5	8,921	0.9	6,092	17.6	4.7	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	64.2	-0.2%	1.5	3,268	6.2	3,412	18.8	3.4	12.7%	18.2%
PVS	Dầu khí	23.3	-1.7%	1.7	484	6.4	2,433	9.6	0.9	25.3%	10.1%
BSR	Dầu khí	11.8	0.0%	0.8	1,591	0.4	1,163	10.1	1.2	41.1%	11.0%
DHG	Dược	100.0	-2.4%	0.5	568	0.1	4,199	23.8	4.3	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	15.2	-0.7%	0.7	259	0.1	1,289	11.8	0.8	20.3%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.0	0.1%	0.7	185	0.1	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	76.4	0.3%	1.3	12,320	2.9	4,367	17.5	3.9	23.9%	24.5%
BID	Ngân hàng	34.7	0.4%	1.6	5,158	2.2	2,150	16.1	2.2	3.2%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.7	-1.1%	1.6	3,505	2.7	1,481	14.6	1.2	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	19.3	-0.5%	1.2	2,062	1.7	2,705	7.1	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	22.2	0.5%	1.2	2,040	4.9	2,994	7.4	1.4	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	30.8	0.3%	1.1	1,670	2.1	4,297	7.2	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	49.5	-1.2%	0.9	176	0.3	5,279	9.4	1.6	76.3%	17.0%
NTP	Nhựa	36.0	0.0%	0.4	140	0.0	4,066	8.9	1.4	21.1%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.3	0.5%	1.2	716	0.0	732	25.0	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	21.0	-1.9%	1.0	2,515	7.8	2,956	7.1	1.4	38.9%	21.4%
HSG	Thép	7.6	0.1%	1.5	140	0.5	251	30.4	0.6	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	124.6	-0.6%	0.8	9,434	3.8	5,349	23.3	7.7	59.0%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	284.0	-0.7%	0.8	7,918	0.6	6,479	43.8	11.3	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	75.8	-5.0%	1.2	3,852	5.6	4,545	16.7	2.9	40.4%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	16.8	-0.6%	0.6	384	1.0	752	22.3	1.4	6.1%	6.1%
ACV	Vận tải	82.5	-1.1%	0.8	7,809	0.1	2,630	31.4	5.9	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	128.5	-1.2%	1.1	3,026	3.5	9,850	13.0	5.0	20.2%	43.3%
HAV	Vận tải	42.5	0.0%	1.7	2,621	0.7	1,747	24.3	3.3	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	26.8	-0.9%	0.8	346	0.5	2,245	11.9	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.4	0.0%	0.7	213	0.4	2,387	7.3	1.3	31.3%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	79.0	-0.4%	1.0	539	1.0	6,806	11.6	4.2	2.7%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.2	-0.2%	0.9	393	0.7	1,385	14.6	1.4	13.0%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.6	-1.0%	0.8	259	0.1	1,744	8.9	1.1	6.2%	12.6%
CTD	Xây dựng	111.0	-1.3%	0.7	369	2.6	13,465	8.2	1.1	47.4%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.6	0.4%	1.2	511	0.2	1,106	24.1	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	21.7	-1.6%	0.4	233	0.2	337	64.3	1.1	52.9%	1.7%
POW	Điện	14.4	-1.4%	0.6	1,461	0.6	820	17.5	1.4	15.1%	7.8%
NT2	Điện	26.6	-0.4%	0.6	332	0.1	2,446	10.9	2.0	22.6%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MWG	103.90	2.26	0.30	1.11MLN
VCB	76.40	0.26	0.22	858680.00
BID	34.70	0.43	0.15	1.44MLN
PHR	64.40	4.72	0.12	1.01MLN
MBB	22.20	0.45	0.06	5.14MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.80	0.33	0.13	1.60MLN
HHC	115.00	8.70	0.09	100.00
OCH	9.30	9.41	0.08	31800.00
IDV	33.20	9.93	0.03	38000.00
CTX	33.00	5.77	0.01	1000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	75.80	-5.01	-1.38	1.68MLN
GAS	107.20	-1.56	-0.96	196780.00
VIC	114.80	-0.61	-0.69	454560.00
NVL	57.80	-2.86	-0.47	548040.00
BVH	85.80	-2.50	-0.46	372910.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.30	-1.69	-0.10	6.31MLN
NVB	8.00	-1.23	-0.03	760800.00
S99	7.40	-6.33	-0.02	46600.00
HUT	2.50	-3.85	-0.02	1.08MLN
PVI	37.00	-1.33	-0.02	63100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCT	42.80	7.00	0.01	7260.00
TCR	1.41	6.82	0.00	8110.00
VNL	15.70	6.80	0.00	30.00
SJF	3.63	6.76	0.01	2.23MLN
CLW	19.75	6.76	0.01	1130.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HKB	0.80	14.29	0.01	21600.00
BII	1.10	10.00	0.01	80500.00
PSD	13.20	10.00	0.01	127800.00
SDG	27.50	10.00	0.01	1000.00
VTX	15.40	10.00	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVX	3.07	-6.97	0.00	1210.00
PTC	6.58	-6.93	0.00	60.00
SVT	5.96	-6.88	0.00	20.00
MCP	21.25	-6.80	-0.01	60.00
CDC	15.90	-6.74	-0.01	200.00

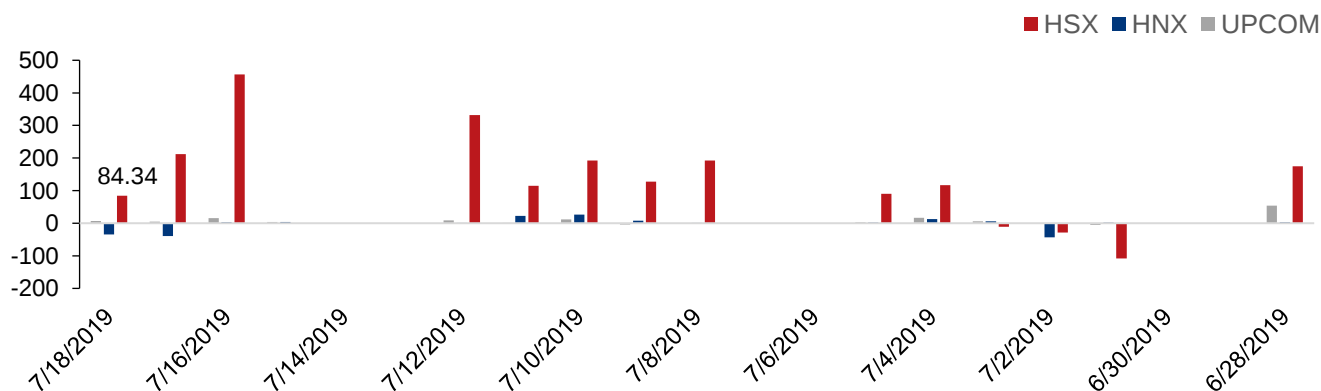
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.40	-20.00	0.00	146800.00
CAN	37.00	-11.06	-0.01	100.00
PPE	9.50	-9.52	0.00	100.00
VLA	17.10	-9.52	0.00	100.00
KSD	5.80	-9.38	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phân hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	61.6	5,276	11.7	3.3	Click	
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	31.1	5,025	6.2	1.0	Click	
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	30.8	4,297	7.2	1.7	Click	
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	18.8	3,754	5.0	1.4	Click	
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.6	251	30.4	0.6	Click	
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		53.8	4,961	10.8	3.2	Click	
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	75.8	4,545	16.7	2.9	Click	
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	158.8	7,716	20.6	10.6	Click	
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	26.8	2,245	11.9	1.3	Click	
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	103.9	7,159	14.5	4.6	Click	
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	29.0	4,186	6.9	1.4	Click	
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.9	1,113	8.0	0.5	Click	
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	91.8	17,884	5.1	2.0	Click	
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.6	1,294	15.1	1.5	Click	
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	21.1	3,481	6.1	1.4	Click	
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	19.5	3,096	6.3	0.8	Click	
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	46.8	4,061	11.5	2.4	Click	
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.6	2,862	8.2	1.2	Click	
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	35.8	6,952	5.1	2.1	Click	
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	21.6	2,589	8.3	1.6	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express ACV 2019Q2	24/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Dự báo doanh thu thuần của ACV đạt 17,314 tỷ đồng (+7.6% YoY), trong đó dịch vụ hàng không +7.7% YoY, dịch vụ phi hàng không +12.7% YoY. EBITDA đạt 12,130 tỷ (+15.5% YoY) với giá định CP nhân công +8.2% YoY.
VSC 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 31300; Giá tại Publish 31800. EPS 4561; PE 7.5; PB 3.6. Dự báo KQKD VSC 2019 với DT và LNST đạt lần lượt 1,695.8 tỷ đồng (+0.1% yoy) và 329.4 tỷ đồng (-7% yoy) tương đương EPS FW cốt lõi đạt 4,561 đồng/cp, P/E FW = 6.9x, P/B FW = 0.85x. Chúng tôi giả định sản lượng hàng hóa thông cảng đạt 1,167,135 TEU (-0.3% yoy).
Express DGC 2019Q3	1/7/2019	HĐKD trong Q2.2019 Thị trường xuất khẩu phân bón kém (thị trường Ấn Độ) do nắng nóng khiến nhu cầu tiêu thụ phân bón thấp. Vì thế, WPA giảm mạnh nhất. Phốt pho vàng đi ngang so với cùng kỳ (cả về giá : ~ 3000 USD và sản lượng). Biên LNG các sản phẩm vẫn giữ mức đi ngang, có WPA biên giảm.
Express VCB 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; dự báo, VCB sẽ ghi nhận TOI và PBT trong năm 2019 lần lượt đạt mức 44,988 tỷ VND (+14.5% yoy) và 20,654 tỷ VND (+12.9% yoy). Nếu loại trừ thu nhập bất thường từ thoái vốn, PBT của VCB tăng trưởng 24.6%.



BSC Invest
Your Money. You invest

- ♦ Bạn không có thời gian để đầu tư
- ♦ Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- ♦ Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

• BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Ngân hàng	0.2%	2.7%	7.8%	1.9%	10.8%	1.1%	60.8%	128.3%
Dầu khí	0.0%	0.6%	4.3%	3.7%	18.3%	25.1%	17.8%	-8.5%
Nước & Năng lượng	-0.1%	-2.1%	1.3%	5.5%	12.3%	26.9%	59.6%	118.5%
Chiến tranh thương mại	-0.3%	0.0%	2.4%	2.1%	9.9%	21.8%	20.8%	141.4%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-1.1%	-1.3%	1.8%	-0.7%	6.6%	3.8%	79.9%	148.6%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.3%	1.5%	3.8%	-2.9%	7.5%	5.3%	52.6%	89.7%
* Note	Danh mục Ngân hàng hôm nay có phiên tăng +0.2%. Danh mục Bảo hiểm & Chứng khoán giảm -1.3%, tuy nhiên, những cổ phiếu phiếu trong danh mục này đều có hoạt động kinh doanh ổn định, dòng tiền đều.							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 10	0.1%	0.9%	5.5%	4.0%	11.0%	11.9%	46.4%	135.5%
Danh mục 17	0.0%	1.2%	3.5%	2.1%	8.5%	25.6%	128.7%	262.7%
Danh mục 16	-0.2%	0.7%	4.8%	4.5%	7.7%	6.8%	62.6%	156.6%
Danh mục 5	-0.8%	0.7%	4.4%	0.7%	9.2%	8.5%	71.4%	146.4%
Danh mục 2	-1.1%	-0.7%	2.5%	-1.4%	6.6%	4.4%	66.0%	251.4%
* Note								
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 25	0.7%	1.6%	5.3%	7.7%	19.4%	47.3%	164.2%	242.1%
Danh mục 22	0.2%	1.8%	6.5%	4.3%	11.1%	3.7%	53.1%	158.4%
Danh mục 24	0.0%	1.8%	7.3%	5.6%	16.5%	14.8%	57.0%	184.0%
Danh mục 23	-0.5%	0.1%	1.6%	0.5%	4.4%	13.5%	103.4%	204.0%
Danh mục 21	-1.4%	-0.3%	5.0%	2.1%	10.7%	6.4%	35.4%	48.6%
* Note								
INDEX								
VNINDEX	-0.7%	-0.3%	3.4%	1.0%	8.2%	3.6%	44.9%	63.7%
VN30INDEX	-1.0%	-0.9%	2.7%	-1.1%	1.9%	-6.9%	31.5%	34.9%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

